

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/1
TỔ HỢP 8 : VẬT LÝ, HÓA HỌC, SINH HỌC, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	624	Lê Đoàn Công An	10/02/2011	Nam	6	8	
2	225	Phạm Hồng Anh	30/08/2011	Nữ	8	6	
3	5	Trương Phạm Mỹ Châu	05/12/2011	Nữ	8	6	
4	257	Trần Minh Hoàng Diễm	25/08/2011	Nữ	8	2	
5	351	Nguyễn Phúc Lam Điền	07/02/2011	Nam	8	6	
6	603	Huỳnh Xuân Điệp	04/04/2011	Nam	8	6	
7	146	Nguyễn Quỳnh Giang	19/11/2011	Nữ	8	4	
8	385	Phạm Vũ Thu Giang	02/01/2011	Nữ	8	2	
9	494	Nguyễn Như Mỹ Hào	03/04/2011	Nữ	8	5	
10	417	Nguyễn Duy Hiếu	20/09/2011	Nam	8	3	
11	420	Nguyễn Vũ Anh Huy	29/03/2011	Nam	8	6	
12	629	Đào Duy Khang	09/02/2011	Nam	8	6	
13	499	Võ Nguyên Khang	18/10/2011	Nam	8	6	
14	295	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/08/2011	Nữ	8	5	
15	325	Trần Thị Mai Linh	01/12/2011	Nữ	8	6	
16	235	Nguyễn Võ Nguyên Long	12/10/2011	Nam	8	6	
17	610	Lê Nguyễn Ly Na	31/05/2011	Nữ	8	2	
18	56	Nguyễn Hữu Hải Nam	28/10/2011	Nam	2	8	
19	16	Ngô Hoàng Thanh Nga	01/10/2011	Nữ	2	8	
20	25	Phạm Thúy Ngân	25/01/2011	Nữ	8	6	
21	75	Nguyễn Thanh Ngọc	20/12/2011	Nữ	8	6	
22	211	Ngô Minh Khôi Nguyên	11/08/2011	Nam	8	6	
23	470	Nguyễn Hữu Nguyên	03/09/2011	Nam	8	4	
24	663	Trương Nguyễn Ánh Nguyệt	21/02/2011	Nữ	8	6	
25	591	Hồ Đoàn Như Phúc	21/02/2011	Nữ	8	6	
26	592	Nguyễn Tấn Phúc	03/09/2011	Nam	2	4	
27	367	Từ Ngọc Minh Phương	23/06/2011	Nữ	8	2	
28	506	Huỳnh Phạm Mí Sa	06/03/2011	Nữ	8	6	
29	154	Nguyễn Vũ Thanh Sang	05/09/2011	Nam	8	6	
30	619	Mai Thị Thanh Thảo	04/02/2011	Nữ	8	6	
31	284	Nguyễn Thanh Thiên	03/10/2011	Nam	8	6	
32	672	Tạ Minh Thiện	28/08/2011	Nam	8	6	
33	620	Nguyễn Minh Thư	18/10/2011	Nữ	2	6	
34	156	Trần Anh Thư	14/04/2011	Nữ	8	6	
35	31	Lê Bảo Trâm	07/03/2011	Nữ	8	6	
36	445	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	15/03/2011	Nữ	8	4	
37	646	Phan Vũ Bảo Trâm	05/10/2011	Nữ	6	8	
38	542	Trần Thị Bảo Trâm	24/08/2011	Nữ	8	5	
39	447	Nguyễn Thị Thanh Trúc	11/05/2011	Nữ	8	6	
40	569	Lê Quang Tùng	20/04/2011	Nam	8	6	
41	378	Dương Văn Tuyển	18/05/2011	Nam	8	6	
42	222	Lê Thị Tuyết	20/03/2011	Nữ	8	4	
43	159	Phạm Thị Thanh Uyên	01/07/2011	Nữ	8	6	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/2

TỔ HỢP 3 : HÓA HỌC , SINH HỌC, GDKTPL,CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	481	Lê Thảo Anh	18/03/2011	Nữ	3	2	
2	67	Phan Lan Anh	23/06/2011	Nữ	2	6	
3	163	Nguyễn Phạm Khánh Băng	01/01/2011	Nữ	2	4	
4	344	Nguyễn Lê Hoài Bảo	30/08/2011	Nữ	2	3	
5	226	Trương Ngọc Bảo Châu	05/08/2011	Nữ	3	2	
6	346	Võ Thị Bảo Châu	10/09/2011	Nữ	8	3	
7	254	Huỳnh Phương Chi	14/10/2011	Nữ	3	4	
8	69	Võ Nguyễn Quỳnh Chi	24/12/2011	Nữ	4	5	
9	650	Nguyễn Phan Vũ Cường	01/04/2011	Nam	2	8	
10	576	Hoàng Nhã Đan	03/02/2011	Nữ	3	4	
11	519	Dương Nguyễn Ngọc Diệp	22/06/2011	Nữ	4	3	
12	258	Lê Nguyễn Khánh Duyên	04/09/2011	Nữ	3	4	
13	547	Phạm Khánh Duyên	10/12/2011	Nữ	4	3	
14	227	Lê Hương Giang	13/01/2011	Nữ	3	2	
15	604	Bùi Thị Minh Hằng	16/04/2011	Nữ	4	5	
16	204	Nguyễn Vũ Hương	30/08/2011	Nữ	3	2	
17	267	Phạm Lâm Quỳnh Hương	17/07/2011	Nữ	4	3	
18	498	Trần Lệ Huyền	28/06/2011	Nữ	2	3	
19	557	Nguyễn Văn Đoàn Khuê	16/12/2011	Nam	4	7	
20	208	Thủy Hoàng Linh	29/03/2011	Nữ	3	4	
21	632	Huỳnh Trần Ly Ly	27/06/2011	Nữ	4	2	
22	530	Nguyễn Phương Ly	02/11/2011	Nữ	4	5	
23	74	Dương Vĩnh Nghi	30/06/2011	Nữ	3	2	
24	468	Hoàng Thị Như Ngọc	18/02/2011	Nữ	8	3	
25	301	Bùi Bảo Nhi	13/07/2011	Nữ	3	8	
26	589	Đoàn Bảo Nhi	12/01/2011	Nữ	4	3	
27	612	Lê Hoàng Xuân Nhi	19/03/2011	Nữ	2	4	
28	394	Nguyễn Vũ Yến Nhi	29/01/2011	Nữ	3	4	
29	503	Trần Phước Thảo Nhi	05/12/2011	Nữ	4	5	
30	431	Đỗ Trương Yến Như	05/04/2011	Nữ	3	8	
31	664	Nguyễn Hồng Như	14/03/2011	Nữ	2	5	
32	640	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/03/2011	Nữ	2	3	
33	432	Phạm Gia Phúc	05/09/2011	Nam	2	3	
34	398	Nguyễn Mai Phương	12/04/2011	Nữ	4	5	
35	436	Hồ Hồng Quân	08/11/2011	Nam	3	4	
36	368	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	22/09/2011	Nữ	2	4	
37	562	Trần Tuệ Sam	23/09/2011	Nữ	2	8	
38	139	Nguyễn Hồ Song Thư	08/07/2011	Nữ	3	2	
39	285	Nguyễn Trần Khánh Thư	11/02/2011	Nữ	2	3	
40	645	Phan Lê Khánh Toàn	06/01/2011	Nam	4	3	
41	541	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	22/09/2011	Nữ	3	2	
42	114	Trần Mai Uyên	30/11/2011	Nữ	3	4	
43	93	Mai Kiều Vy	24/12/2011	Nữ	4	3	
44	144	Trương Thị Mỹ Yên	27/04/2011	Nữ	3	4	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/3
TỔ HỢP 7 : ĐỊA LÝ, TIN HỌC,GD KT&PL, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	314	Trương Bảo An	29/06/2011	Nữ	7	3	
2	252	Phạm Phương Anh	30/08/2011	Nữ	7	1	
3	197	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	03/12/2011	Nữ	7	1	
4	116	Phạm Hải Đăng	08/07/2011	Nam	7	1	
5	50	Đỗ Ngọc Khánh Diệp	04/03/2011	Nữ	7	1	
6	317	Đoàn Hương Giang	20/01/2011	Nữ	7	1	
7	416	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	10/10/2011	Nữ	7	1	
8	521	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10/02/2011	Nữ	7	2	
9	524	Hứa Nhật Huy	22/10/2011	Nam	7	1	
10	458	Nguyễn Bửu Khang	06/03/2011	Nam	7	1	
11	671	Trần Đức Khang	01/09/2011	Nam	7	1	
12	55	Vũ Nguyễn Tường Lam	09/03/2011	Nữ	7	1	
13	462	Dương Nhật Linh	10/12/2011	Nữ	7	1	
14	500	Nguyễn Trần Hoàng Linh	08/02/2011	Nữ	7	1	
15	73	Nguyễn Trần Phương Linh	08/12/2011	Nữ	7	1	
16	296	Đoàn Thị Thảo Ly	07/03/2011	Nữ	7	1	
17	359	Trần Huỳnh Khánh Mai	21/09/2011	Nữ	7	2	
18	464	Trần Dương Diệu Minh	01/06/2011	Nữ	7	1	
19	175	Đỗ Thanh Ngân	08/05/2011	Nữ	7	1	
20	467	Lê Kim Ngân	17/12/2011	Nữ	7	1	
21	328	Alăng Thảo Nguyên	07/09/2011	Nữ	7	1	
22	502	Lê Khánh Nguyên	14/02/2011	Nữ	7	1	
23	150	Nguyễn Lê Nguyễn	25/02/2011	Nữ	7	1	
24	471	Huỳnh Tuyết Nhi	21/02/2011	Nữ	7	1	
25	331	Nguyễn Mỹ Yến Nhi	02/01/2011	Nữ	7	1	
26	363	Phạm Thị Bảo Nhi	28/10/2011	Nữ	7	1	
27	395	Võ Phạm Tùng Như	27/10/2011	Nữ	7	1	
28	396	Nguyễn Thị Khánh Ny	11/01/2011	Nữ	7	1	
29	476	Phạm Khánh Phương	21/03/2011	Nữ	7	1	
30	535	Trần Thị Uyên Phương	25/01/2011	Nữ	7	1	
31	240	Nguyễn Trần Bảo Quyên	10/09/2011	Nữ	7	1	
32	440	Tạ San San	09/01/2011	Nữ	7	1	
33	667	Nguyễn Cẩm Thạch	13/11/2011	Nữ	5	7	
34	509	Nguyễn Tâm Thảo	28/11/2011	Nữ	7	6	
35	537	Đoàn Nguyễn Anh Thư	12/07/2011	Nữ	7	1	
36	510	Nguyễn Lê Anh Thư	10/04/2011	Nữ	7	1	
37	540	Lê Bảo Thy	11/09/2011	Nữ	7	1	
38	337	Huỳnh Trần Bảo Trâm	15/04/2011	Nữ	7	1	
39	404	Huỳnh Ngọc Hiền Trang	12/04/2011	Nữ	7	1	
40	336	Phạm Quỳnh Trang	28/04/2011	Nữ	7	1	
41	338	Lê Hà Thanh Trúc	01/07/2011	Nữ	7	1	
42	161	Hoàng Nhật Vy	21/03/2011	Nữ	7	1	
43	115	Nguyễn Hồ Thảo Vy	01/11/2011	Nữ	7	1	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/4
TỔ HỢP 1 : ĐỊA LÝ, TIN HỌC, GDKT& PL,VẬT LÝ

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	GT			Ghi chú
					NV1	NV2	
1	1	Nguyễn Lê Thu An	08/10/2011	Nữ	1	7	
2	452	Lê Trần Tuệ Anh	11/05/2011	Nữ	1	6	
3	68	Bùi Quốc Bảo	12/08/2011	Nam	1	6	
4	316	Nguyễn Đăng Gia Bảo	09/03/2011	Nam	1	7	
5	382	Phạm Lê Gia Bảo	15/06/2011	Nam	1	5	
6	548	Phan Tiến Đức	11/05/2011	Nam	7	1	
7	164	Đoàn Phan Hà Duyên	25/10/2011	Nữ	1	6	
8	652	Lê Quang Hân	02/11/2011	Nam	1	6	
9	293	Phan Trung Hiếu	28/06/2011	Nam	6	1	
10	549	Nguyễn Việt Hoàng	11/04/2011	Nam	1	5	
11	551	Nguyễn Văn Huy	19/08/2011	Nam	1	6	
12	654	Trần Gia Huy	22/02/2011	Nam	1	7	
13	122	Nguyễn Trần Việt Khang	24/02/2011	Nam	1	7	
14	583	Trần Lê Khang	21/11/2011	Nam	1	7	
15	658	Võ Hoàng Luận	07/05/2011	Nam	1	7	
16	390	Võ Nhật Minh	04/09/2011	Nam	1	6	
17	633	Nguyễn Phạm Hạ My	03/06/2011	Nữ	7	1	
18	634	Trịnh Thảo My	26/03/2011	Nữ	1	7	
19	298	Lê Nguyễn Hoàng Ngân	07/12/2011	Nữ	1	5	
20	300	Nguyễn Phương Ngọc	21/09/2011	Nữ	1	7	
21	679	Vũ Triệu Hồng Ngọc	12/1/2011	Nữ	1	7	
22	472	Lại Thị Kim Nhi	14/02/2011	Nữ	1	7	
23	534	Nguyễn Thảo Nhi	04/08/2011	Nữ	1	7	
24	27	Trương Quỳnh Như	26/04/2011	Nữ	1	7	
25	131	Nguyễn Đăng Phát	22/01/2011	Nam	6	1	
26	29	Lương Thanh Phong	03/07/2011	Nam	1	6	
27	477	Đỗ Mỹ Sa	28/01/2011	Nữ	1	6	
28	478	Nguyễn Tấn Tài	28/04/2011	Nam	1	5	
29	182	Phan Văn Thanh	06/09/2011	Nữ	1	6	
30	594	Lê Trần Anh Thư	01/07/2011	Nữ	7	1	
31	306	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19/12/2011	Nữ	1	6	
32	186	Bùi Lê Thanh Thủy	01/04/2011	Nữ	1	6	
33	30	Đinh Thị Thủy Tiên	12/07/2011	Nữ	1	4	
34	287	Nguyễn Trần Thủy Tiên	21/08/2011	Nữ	1	7	
35	480	Lê Thị Bảo Trâm	22/12/2011	Nữ	1	5	
36	374	Võ Ngọc Trâm	04/08/2011	Nữ	1	5	
37	647	Đặng Phạm Bảo Trân	24/06/2011	Nữ	7	1	
38	307	Võ Lê Huyền Trang	17/07/2011	Nữ	1	7	
39	289	Nguyễn Võ Thục Trinh	23/03/2011	Nữ	1	5	
40	190	Phan Minh Tùng	23/11/2011	Nam	1	6	
41	598	Trần Thị Phương Uyên	07/04/2011	Nữ	7	1	
42	599	Ngô Nguyễn Tường Vy	08/10/2011	Nữ	7	1	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/5
TỔ HỢP 1 : ĐỊA LÝ, TIN HỌC, GDKT& PL,VẬT LÝ

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		NV1	NV2	Ghi chú
1	572	Lê Ngọc Hà An	01/03/2011	Nữ	7	1	
2	196	Phan Trần Đình An	15/03/2011	Nam	1	6	
3	543	Phan Huyền Anh	22/10/2011	Nữ	1	7	
4	601	Nguyễn Hoàng Bách	27/02/2011	Nam	5	1	
5	118	Trịnh Thị Ngọc Hân	16/04/2011	Nữ	1	5	
6	34	Huỳnh Tấn Huy	23/09/2011	Nam	1	6	
7	201	Nguyễn Thanh Huy	27/05/2011	Nam	1	6	
8	206	Phạm Khiêm	29/07/2011	Nam	1	6	
9	71	Châu Anh Khoa	11/12/2011	Nam	1	5	
10	270	Nguyễn Nguyên Khôi	18/05/2011	Nam	1	5	
11	88	Trần Nguyễn Đăng Khôi	17/06/2011	Nam	1	7	
12	126	Hồ Thanh Lâm	29/09/2011	Nam	6	5	
13	276	Trần Thị Kha Ly	18/07/2011	Nữ	1	7	
14	465	Trần Nguyễn Gia Minh	25/01/2011	Nam	1	7	
15	129	Võ Trần Thảo My	05/11/2011	Nữ	1	7	
16	391	Trần Tiêu Ngọc	22/01/2011	Nữ	1	7	
17	532	Nguyễn Thị Minh Nguyên	09/09/2011	Nữ	1	7	
18	278	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	27/06/2011	Nữ	1	6	
19	533	Lư Hạnh Nhân	29/03/2011	Nữ	1	7	
20	473	Ngô Lê Yến Nhi	08/03/2011	Nữ	1	6	
21	590	Phạm Nguyễn Gia Nhi	30/08/2011	Nữ	1	6	
22	614	Phan Yến Nhi	15/11/2011	Nữ	1	6	
23	474	Trần Hương Thảo Như	15/06/2011	Nữ	1	7	
24	561	Trần Lê Hà Ny	22/05/2011	Nữ	1	5	
25	615	Nguyễn Thành Phúc	09/11/2011	Nam	1	6	
26	365	Nguyễn Hạ Phương	24/07/2011	Nữ	1	7	
27	366	Nguyễn Lê Minh Phương	10/06/2011	Nữ	1	6	
28	618	Nguyễn Thế Thành	21/08/2011	Nam	1	7	
29	79	Phan Hùng Thịnh	20/07/2011	Nam	1	6	
30	19	Thái Nguyễn Anh Thư	03/02/2011	Nữ	1	6	
31	286	Đỗ Khánh Thy	04/07/2011	Nữ	1	7	
32	187	Dương Bùi Mai Thy	07/07/2011	Nữ	1	5	
33	668	Ngô Phú Minh Toàn	20/08/2011	Nam	1	6	
34	308	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	15/09/2011	Nữ	1	7	
35	64	Phan Nguyễn Bảo Trân	24/06/2011	Nữ	1	7	
36	408	Nguyễn Minh Trung	03/05/2011	Nam	1	7	
37	648	Trương Minh Tuấn	10/04/2011	Nam	1	5	
38	311	Lê Thị Thảo Uyên	12/09/2011	Nữ	1	7	
39	312	Trương Trần Thảo Uyên	29/12/2011	Nữ	1	7	
40	669	Lê Quốc Việt	23/03/2011	Nam	1	5	
41	451	Trần Ngọc Bảo Vy	19/02/2011	Nữ	1	6	
42	32	Võ Thị Yến Vy	09/08/2011	Nữ	1	6	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/6
TỔ HỢP 1 : ĐỊA LÝ, TIN HỌC, GDKT& PL,VẬT LÝ

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	345	Nguyễn Thái Bảo	06/03/2011	Nam	1	7	
2	602	Nguyễn Thị Thùy Càng	12/08/2011	Nữ	1	7	
3	347	Trần Quốc Cường	15/09/2011	Nam	1	7	
4	574	Lương Nguyễn Quang Dũng	07/01/2011	Nam	5	1	
5	318	Đoàn Vương Nguyệt Hà	11/11/2011	Nữ	1	7	
6	674	Phạm Hoàng Hải	6/27/2010	Nam	1	7	
7	33	Huỳnh Gia Hân	08/07/2011	Nữ	1	5	
8	84	Phùng Gia Hân	27/07/2011	Nữ	1	7	
9	520	Trương Minh Hằng	11/11/2011	Nữ	1	5	
10	85	Huỳnh Thị Hậu	27/12/2011	Nữ	1	5	
11	262	Lê Thị Thu Hoa	14/09/2011	Nữ	1	2	
12	580	Nguyễn Quốc Hùng	02/08/2011	Nam	1	6	
13	266	Nguyễn Mai Hương	06/11/2011	Nữ	1	6	
14	169	Cao Sỹ Gia Huy	02/11/2011	Nam	1	6	
15	627	Huỳnh Ngọc Gia Huy	14/09/2011	Nam	7	1	
16	675	Trương Nguyễn Gia Huy	7/21/2011	Nam	1	5	
17	582	Nguyễn Minh Khang	21/01/2011	Nam	1	6	
18	656	Huỳnh Lê Bảo Khanh	12/04/2011	Nữ	1	5	
19	207	Lê Nguyễn Minh Khoa	29/06/2011	Nam	1	7	
20	172	Trần Bá Anh Khoa	15/06/2011	Nam	1	6	
21	15	Lê Huỳnh Khánh Linh	26/10/2011	Nữ	1	5	
22	4	Lê Mai Ngọc Linh	20/04/2011	Nữ	1	5	
23	7	Trần Phạm Khánh Linh	16/07/2011	Nữ	1	7	
24	275	Mai Nguyễn Hoà Ly	28/07/2011	Nữ	1	6	
25	587	Hồ Nhân Chi Mai	30/04/2011	Nữ	1	4	
26	43	Hồ Đức Vương Nguyễn	19/05/2011	Nam	1	6	
27	330	Nguyễn Lê Nhật	21/02/2011	Nam	5	1	
28	613	Lê Hồ Uyên Nhi	20/07/2011	Nữ	1	7	
29	393	Nguyễn Nguyễn Bảo Nhi	18/11/2011	Nữ	1	7	
30	430	Phan Lê Yến Nhi	13/10/2011	Nữ	1	5	
31	475	Nguyễn Đức Thiên Phúc	22/12/2011	Nam	1	5	
32	134	Đỗ La Mai Phương	23/11/2011	Nữ	1	7	
33	439	Nguyễn Hương Quỳnh	14/10/2011	Nữ	1	7	
34	137	Nguyễn Hoàng Thiên Thanh	20/07/2011	Nữ	1	5	
35	401	Huỳnh Minh Thịnh	29/05/2011	Nam	1	5	
36	539	Võ Thị Anh Thư	01/03/2011	Nữ	1	7	
37	138	Lương Đăng Diễm Thúy	15/07/2011	Nữ	1	6	
38	63	Lê Khánh Thy	12/05/2011	Nữ	1	5	
39	221	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng	19/03/2011	Nam	1	5	
40	571	Phan Trần Minh Uyên	18/10/2011	Nữ	1	7	
41	670	Phạm Ngọc Tịnh Yên	27/04/2010	Nữ	1	4	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/7
TỔ HỢP 1 : ĐỊA LÝ, TIN HỌC, GDKT& PL,VẬT LÝ

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	GT			Ghi chú
					NV1	NV2	
1	250	Lê Nguyễn Bảo An	12/09/2011	Nữ	1	5	
2	482	Nguyễn Tuấn Anh	20/02/2011	Nam	1	6	
3	95	Ngô Gia Bách	13/01/2011	Nam	1	7	
4	145	Nguyễn Gia Bảo	23/07/2011	Nam	1	6	
5	518	Trần Quốc Chương	05/12/2011	Nam	1	6	
6	489	Nguyễn Thị Thùy Dương	03/06/2011	Nữ	1	7	
7	651	Trần Thị Thùy Dương	17/08/2011	Nữ	3	4	
8	259	Lê Nguyễn Hương Giang	08/09/2011	Nữ	1	7	
9	12	Nguyễn Lê Khánh Giang	23/02/2011	Nữ	1	5	
10	319	Nguyễn Khánh Hà	14/10/2011	Nữ	1	5	
11	229	Đỗ Thị Phương Hiếu	21/09/2011	Nữ	1	6	
12	261	Hồ Ngọc Hoa	16/10/2011	Nữ	1	5	
13	553	Dương Lê Bảo Kha	19/02/2011	Nữ	7	1	
14	54	Nguyễn Hồng Khải	09/12/2011	Nam	1	6	
15	526	Phạm Nguyên Khoa	06/08/2011	Nam	1	6	
16	41	Nguyễn Bảo Việt Khuê	23/09/2011	Nữ	1	7	
17	125	Phan Tấn Tuấn Kiệt	25/02/2011	Nam	1	6	
18	424	Đặng Khánh Linh	17/08/2011	Nữ	1	7	
19	326	Huỳnh Trần Bảo Ngân	21/03/2011	Nữ	1	7	
20	635	Nguyễn Tất Gia Nghĩa	05/07/2011	Nam	5	1	
21	661	Nguyễn Thị Minh Ngọc	18/04/2011	Nữ	7	1	
22	429	Từ Bảo Ngọc	19/07/2011	Nữ	1	6	
23	392	Từ Minh Ngọc	19/07/2011	Nữ	1	6	
24	662	Bùi Đức Khánh Nguyên	05/09/2011	Nữ	1	6	
25	361	Lê Khôi Nguyên	01/05/2011	Nam	1	7	
26	109	Trần Công Nguyên	18/02/2011	Nam	1	7	
27	8	Huỳnh Đức Minh Nhật	08/03/2011	Nam	1	7	
28	642	Huỳnh Trung Phú	26/10/2011	Nam	1	5	
29	239	Vũ Thiên Phúc	17/11/2011	Nam	1	5	
30	62	Nguyễn Hoài Phương	30/04/2011	Nữ	1	7	
31	242	Huỳnh Nhật Tân	15/06/2011	Nam	1	7	
32	400	Huỳnh Như Thảo	17/11/2011	Nữ	1	7	
33	563	Nguyễn Đỗ Phương Thư	03/05/2011	Nữ	7	1	
34	333	Phạm Hoàng Bảo Thy	05/03/2011	Nữ	1	6	
35	141	Nguyễn Trần Bảo Trâm	21/08/2011	Nữ	1	7	
36	405	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	09/12/2011	Nữ	1	7	
37	142	Phan Ngọc Bảo Trân	08/10/2011	Nữ	1	6	
38	622	Cao Thiên Trúc	04/06/2011	Nữ	1	7	
39	596	Trần Quốc Trung	03/01/2011	Nam	1	5	
40	377	Nguyễn Ngân Trường	25/08/2011	Nam	1	6	
41	223	Nguyễn Trần Triệu Vi	17/01/2011	Nữ	1	6	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/8
TỔ HỢP 1 : ĐỊA LÝ, TIN HỌC, GDKT& PL,VẬT LÝ

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	GT			Ghi chú
					NV1	NV2	
1	94	Trần Diệp An	12/06/2011	Nữ	1	5	
2	517	Nguyễn Quang Bách	05/07/2011	Nam	1	6	
3	99	Huỳnh Ngọc Cường	26/12/2011	Nam	6	1	
4	414	Trần Minh Cường	05/07/2011	Nam	1	6	
5	490	Lê Trần Quỳnh Đan	26/05/2011	Nữ	1	5	
6	199	Nguyễn Linh Đan	05/10/2011	Nữ	1	5	
7	11	Nguyễn Tiến Đạt	27/10/2011	Nam	1	6	
8	349	Nguyễn Tiến Dũng	12/01/2011	Nam	1	6	
9	492	Huỳnh Khánh Giang	26/04/2011	Nữ	1	6	
10	100	Nguyễn Hương Giang	12/08/2011	Nữ	1	7	
11	53	Trương Thị Hương Giang	10/04/2011	Nữ	1	5	
12	260	Trần Quốc Hải	12/10/2011	Nam	1	7	
13	354	Nguyễn Phước Thanh Hân	08/11/2011	Nữ	1	7	
14	355	Trương Vũ Gia Hân	16/05/2011	Nữ	1	7	
15	264	Nguyễn Phú Hưng	21/01/2011	Nam	1	7	
16	265	Võ Gia Hưng	10/02/2011	Nam	1	7	
17	356	Vũ Gia Hưng	02/11/2011	Nam	1	6	
18	628	Nguyễn Gia Huy	08/07/2011	Nam	1	6	
19	531	Nguyễn Thị Thanh Ngân	08/09/2011	Nữ	1	5	
20	660	Hoàng Bảo Nghi	07/03/2011	Nữ	1	6	
21	212	Phan Ngọc Thảo Nguyên	26/02/2011	Nữ	1	5	
22	279	Lê Lâm Nhật	10/02/2011	Nam	1	7	
23	60	Lê Nguyễn Yến Nhi	13/04/2011	Nữ	1	5	
24	9	Nguyễn Ngọc Nhi	12/08/2011	Nữ	1	6	
25	639	Ca Thị Thanh Như	08/07/2011	Nữ	1	7	
26	641	Phan Hồng Phong	25/05/2011	Nam	1	6	
27	61	Đoàn Xuân Phúc	01/03/2011	Nam	1	6	
28	281	Huỳnh Phúc Phúc	09/11/2011	Nam	1	6	
29	10	Lê Bảo Phúc	05/01/2011	Nữ	1	6	
30	434	Võ Minh Phúc	19/09/2011	Nam	1	7	
31	153	Nguyễn Minh Quang	09/09/2011	Nam	1	7	
32	110	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	21/06/2011	Nữ	1	5	
33	511	Huỳnh Thị Bảo Thy	16/03/2011	Nữ	1	5	
34	245	Mai Lê Khánh Thy	01/01/2011	Nữ	1	7	
35	621	Trần Ngọc Khánh Thy	06/03/2011	Nữ	7	1	
36	565	Lê Bảo Trân	31/01/2011	Nữ	7	1	
37	566	Trần Nguyễn Bảo Trân	11/04/2011	Nữ	1	6	
38	334	Nguyễn Phương Trang	31/03/2011	Nữ	1	5	
39	410	Hà Tú Uyên	08/04/2011	Nữ	1	6	
40	570	Hứa Thảo Uyên	10/04/2011	Nữ	7	1	
41	411	Phạm Thị Hồng Vân	19/08/2011	Nữ	1	5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/9
TỔ HỢP 5 : VẬT LÝ, HÓA HỌC, ĐỊA LÝ, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	251	Nguyễn Thị Tường An	10/04/2011	Nữ	5	6	
2	381	Trần Hồ Thiên Ân	19/04/2011	Nữ	5	6	
3	343	Ngô Bảo Anh	20/10/2011	Nữ	5	8	
4	413	Phan Vũ Quỳnh Anh	17/12/2011	Nữ	5	2	
5	544	Hồ Quốc Bảo	14/12/2011	Nam	5	7	
6	485	Lê Gia Bảo	24/06/2011	Nam	5	4	
7	38	Phạm Bách Diệp	01/11/2011	Nữ	5	1	
8	352	Phạm Anh Đức	17/04/2011	Nam	5	6	
9	51	Bùi Thị Ngọc Duyên	27/10/2011	Nữ	5	1	
10	453	Ung Phạm Cẩm Duyên	26/09/2011	Nữ	5	1	
11	167	Bùi Bảo Hân	07/02/2011	Nữ	5	1	
12	522	Huỳnh Thảo Hiền	26/05/2011	Nữ	5	6	
13	70	Lương Trương Hoa Hồng	13/11/2011	Nữ	5	6	
14	121	Nguyễn Quỳnh Hương	04/09/2011	Nữ	5	6	
15	320	Nguyễn Khải Huy	07/02/2011	Nam	5	6	
16	105	Nguyễn Bảo Kha	26/11/2011	Nam	5	6	
17	268	Nguyễn Nhật Kha	26/11/2011	Nam	5	6	
18	555	Hoàng Phạm Nguyên Khang	20/04/2011	Nam	5	6	
19	323	Đỗ Lê Phương Khanh	19/09/2011	Nữ	5	1	
20	461	Vũ Trần Anh Khoa	30/01/2011	Nam	5	6	
21	584	Trần Việt Kiên	10/06/2011	Nam	5	6	
22	608	Võ Đăng Hoàng Lan	21/06/2011	Nữ	5	6	
23	232	Lê Ngọc Phương Linh	28/12/2011	Nữ	5	1	
24	128	Phạm Thanh Mai	27/12/2011	Nữ	5	1	
25	177	Hồ Nguyễn Thảo Nguyên	25/01/2011	Nữ	5	1	
26	362	Nguyễn Đắc Nguyên	30/06/2011	Nam	5	4	
27	17	Hà Giang Như Nguyệt	04/09/2011	Nữ	5	8	
28	151	Võ Quỳnh Như	07/10/2011	Nữ	5	6	
29	179	Nguyễn Thanh Phong	10/08/2011	Nam	5	1	
30	218	Trần Hoàng Hoài Phương	21/05/2011	Nữ	5	1	
31	180	Trịnh Nguyệt Minh Phương	25/05/2011	Nữ	5	1	
32	181	Lê Thị Mỹ Quyên	18/07/2011	Nữ	5	1	
33	437	Trần Thị Tố Quyên	24/03/2011	Nữ	5	6	
34	45	Huỳnh Thị Hiếu Thanh	03/03/2011	Nữ	5	1	
35	46	Trần Nguyễn Chí Thiện	25/02/2011	Nam	5	1	
36	402	Đỗ Hoàng Thư	02/11/2011	Nữ	5	6	
37	403	Nguyễn Hoàng Anh Thư	27/10/2011	Nữ	5	6	
38	81	Ca Văn Trang	05/04/2011	Nam	5	6	
39	341	Trần Thị Thanh Tuyền	27/12/2011	Nữ	5	1	
40	82	Trương Nguyên Ánh Tuyết	13/09/2011	Nữ	5	6	
41	449	Lê Nguyễn Thục Uyên	23/11/2011	Nữ	5	6	
42	450	Nguyễn Hường Gia Viên	19/08/2011	Nữ	5	8	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/10
TỔ HỢP 5 : VẬT LÝ, HÓA HỌC, ĐỊA LÝ, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	162	Hà Văn Anh	10/09/2011	Nữ	6	5	
2	21	Lê Xuân Quỳnh Anh	01/01/2011	Nữ	5	1	
3	483	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	09/05/2011	Nữ	5	6	
4	516	Trần Trâm Anh	29/06/2011	Nữ	5	6	
5	486	Nguyễn Hồng Diệp	27/07/2011	Nữ	5	4	
6	415	Võ Thanh Hải	03/02/2011	Nam	5	6	
7	579	Tô Thu Hiền	10/03/2011	Nữ	5	6	
8	523	Nguyễn Minh Hiếu	07/09/2011	Nam	5	1	
9	102	Trần Trung Hiếu	31/07/2011	Nam	4	2	
10	418	Bùi Trần Quang Huy	22/01/2011	Nam	5	6	
11	581	Đinh Nguyễn Trường Huy	26/02/2011	Nam	5	6	
12	24	Phan Lê Đức Hy	24/01/2011	Nam	5	6	
13	606	Nguyễn Hữu Khang	29/09/2011	Nam	5	6	
14	388	Nguyễn Thị Thu Linh	06/09/2011	Nữ	5	1	
15	273	Phạm Hoàng Linh	21/07/2011	Nữ	5	3	
16	585	Nguyễn Tiến Long	28/10/2011	Nam	5	6	
17	389	Trần Ngọc Ánh Mai	22/05/2011	Nữ	5	6	
18	466	Đặng Thị Trà My	21/05/2011	Nữ	5	1	
19	426	Phan Nguyễn Vân Nga	10/08/2011	Nữ	5	6	
20	299	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/08/2011	Nữ	5	1	
21	558	Phan Văn Nghĩa	26/03/2011	Nam	5	6	
22	58	Trương Công Nghĩa	25/01/2011	Nam	5	6	
23	469	Nguyễn Võ Ánh Ngọc	07/01/2011	Nữ	5	6	
24	59	Nguyễn Hà Nguyên	22/07/2011	Nữ	5	1	
25	130	Võ Lê Thảo Nguyên	18/02/2011	Nữ	5	6	
26	237	Lê Thị Tuyết Nhung	03/02/2011	Nữ	5	8	
27	507	Lê Hải Sang	05/11/2011	Nam	5	1	
28	155	Huỳnh Thị Thu Sương	13/02/2011	Nữ	5	6	
29	183	Văn Lê Nguyên Thảo	20/05/2011	Nữ	5	1	
30	371	Lê Thị Diệu Thiện	15/01/2011	Nữ	5	6	
31	185	Lê Thị Anh Thơ	01/11/2011	Nữ	5	8	
32	538	Mai Hoàng Anh Thư	20/11/2011	Nữ	5	6	
33	188	Trần Nguyễn Bảo Thy	14/09/2011	Nữ	5	8	
34	375	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	27/04/2011	Nữ	5	6	
35	143	Trịnh Đặng Bảo Trân	10/06/2011	Nữ	5	6	
36	513	Hồ Thanh Trí	07/12/2010	Nam	5	6	
37	160	Nguyễn Yến Vi	27/02/2011	Nữ	5	6	
38	313	Văn Quang Vinh	31/01/2011	Nam	5	6	
39	194	Nguyễn Thùy Vy	19/11/2011	Nữ	5	6	
40	249	Vũ Phạm Thảo Vy	11/01/2011	Nữ	5	6	
41	379	Trần Thị Bình Yên	15/08/2011	Nữ	5	8	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/11
TỔ HỢP 6 : VẬT LÝ, HÓA HỌC, TIN HỌC, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	315	Phạm Quỳnh Anh	24/06/2011	Nữ	6	8	
2	198	La Trần Thanh Chung	29/07/2011	Nữ	6	2	
3	578	Nguyễn Phúc Đạt	21/02/2011	Nam	6	5	
4	487	Võ Hồ Thu Diệu	23/06/2011	Nữ	6	5	
5	491	Văn Công Đức	27/03/2011	Nam	6	1	
6	292	Đoàn Ngọc Cao Dũng	26/05/2011	Nam	6	8	
7	488	Nguyễn Trường Duy	26/06/2011	Nam	6	5	
8	384	Trần Thùy Duyên	05/08/2011	Nữ	6	1	
9	83	Đỗ Hoàng Gia	19/08/2011	Nam	6	5	
10	228	Nguyễn Ngọc Hân	29/10/2011	Nữ	6	5	
11	496	Phan Nguyễn Gia Hiếu	14/02/2011	Nam	6	8	
12	200	Mai Nguyễn Khánh Hồng	07/12/2011	Nữ	6	8	
13	678	Lê Quang Hưng	3/8/2011	Nam	6	8	
14	230	Nguyễn Văn Gia Hưng	27/07/2011	Nam	6	8	
15	550	Đình Nguyễn Gia Huy	25/01/2011	Nam	5	6	
16	202	Phan Thế Huy	10/02/2011	Nam	6	8	
17	203	Trần Nhất Huy	13/08/2011	Nam	6	8	
18	35	Võ Nguyên Gia Huy	03/03/2011	Nam	6	5	
19	147	Trần Ngọc Nguyên Khang	05/07/2011	Nam	6	1	
20	86	Trần Huỳnh Gia Khiêm	09/09/2011	Nam	6	5	
21	72	Trần Minh Khôi	23/02/2011	Nam	6	5	
22	106	Ngô Phúc Kiến	03/08/2011	Nam	6	8	
23	36	Phan Thị Thùy Linh	12/09/2011	Nữ	6	5	
24	586	Nguyễn Minh Lộc	17/12/2011	Nam	6	5	
25	297	Huỳnh Thị Ngọc Mai	10/02/2011	Nữ	6	5	
26	611	Nguyễn Tấn Bảo Ngân	17/02/2011	Nữ	6	5	
27	108	Nguyễn Thanh Nghĩa	20/08/2011	Nam	6	8	
28	428	Nguyễn Bảo Khánh Ngọc	08/02/2011	Nữ	6	5	
29	637	Nguyễn Thu Ngọc	13/08/2011	Nữ	5	6	
30	638	Ung Lê Nhật	01/02/2011	Nam	6	5	
31	238	Bùi Lê Trung Phong	27/02/2011	Nam	6	5	
32	593	Trần Nguyễn Công Phúc	01/03/2011	Nam	6	5	
33	433	Võ Hồng Phúc	21/01/2011	Nam	6	5	
34	397	Vũ Hoàng Phúc	22/04/2011	Nam	6	5	
35	435	Nguyễn Mạnh Duy Phương	15/06/2011	Nam	6	5	
36	616	Phan Thanh Quang	07/12/2011	Nam	6	5	
37	399	Lê Thị Quý	08/08/2011	Nữ	6	4	
38	2	Lê Thị Quyên	12/11/2011	Nữ	6	1	
39	643	Trần Như Quỳnh	02/01/2011	Nữ	6	5	
40	372	Trần Hoàng Bảo Thư	08/05/2011	Nữ	6	1	
41	80	Đỗ Quang An Thy	13/02/2011	Nữ	6	5	
42	111	Nguyễn Thị Thủy Tiên	18/11/2011	Nữ	6	1	
43	92	Ninh Thức Vũ	27/06/2011	Nam	6	8	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/12
TỔ HỢP 6 : VẬT LÝ, HÓA HỌC, TIN HỌC, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	195	Nguyễn Thị Tâm An	05/11/2011	Nữ	6	5	
2	380	Nguyễn Trọng Bảo An	09/10/2011	Nam	6	5	
3	649	Huỳnh Mai Anh	31/07/2011	Nữ	6	5	
4	573	Nguyễn Trí Bảo	12/10/2011	Nam	6	1	
5	383	Nguyễn Tiến Cường	18/09/2011	Nam	6	1	
6	291	Nguyễn Văn Cường	12/02/2011	Nam	6	5	
7	575	Trương Minh Đại	09/12/2011	Nam	6	5	
8	577	Đặng Quang Đạo	02/04/2011	Nam	6	1	
9	39	Trần Hoàng Dương	05/03/2011	Nam	6	5	
10	493	Nguyễn Đỗ Song Hà	03/06/2011	Nữ	6	7	
11	495	Trần Gia Hân	03/12/2011	Nữ	6	5	
12	605	Nguyễn Việt Hoa	28/03/2011	Nữ	4	6	
13	231	Tăng Triều Vĩnh Hưng	19/12/2011	Nam	6	1	
14	103	Đặng Đình Huy	20/01/2011	Nam	6	1	
15	104	Phan Dương Đức Huy	26/02/2011	Nam	6	8	
16	205	Trần Nguyên Khang	08/12/2011	Nam	6	5	
17	233	Nguyễn Hoàng Long	07/03/2011	Nam	6	1	
18	148	Nguyễn Thị Như Mai	05/04/2011	Nữ	6	5	
19	209	Trần Trịnh Vi Na	04/04/2011	Nữ	6	5	
20	677	Phạm Nhật Nam	7/17/2011	Nam	6	5	
21	149	Hà Đắc Nghiêm	07/02/2011	Nam	6	1	
22	28	Hồ Thị Mi Ni	27/04/2011	Nữ	6	8	
23	77	Phan Diễm Phúc	18/10/2011	Nữ	6	5	
24	78	Đào Minh Phước	06/04/2011	Nam	6	8	
25	438	Huỳnh Ngọc Gia Quỳnh	07/04/2011	Nữ	6	8	
26	617	Lê Nguyễn Thanh Sơn	18/10/2011	Nam	6	2	
27	644	Nguyễn Ngọc Tâm	24/09/2011	Nam	6	5	
28	303	Hoàng Như Thảo	01/01/2011	Nữ	6	5	
29	441	Nguyễn Phương Thảo	12/07/2011	Nữ	6	2	
30	304	Bùi Quốc Thiên	02/02/2011	Nam	6	5	
31	442	Nguyễn Hữu Thọ	16/03/2011	Nam	6	3	
32	3	Phan Anh Thư	15/07/2011	Nữ	6	5	
33	305	Phan Nguyễn Phương Thủy	12/04/2011	Nữ	6	5	
34	112	Trịnh Ngọc Bảo Tiên	14/11/2011	Nữ	6	8	
35	37	Cao Ngọc Trâm	29/12/2011	Nữ	6	1	
36	288	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	03/03/2011	Nữ	6	8	
37	406	Bùi Văn Trí	19/08/2011	Nam	6	5	
38	376	Nguyễn Đức Trí	01/03/2011	Nam	6	5	
39	407	Trần Minh Triết	01/07/2011	Nam	6	5	
40	113	Huỳnh Tấn Trọng	01/09/2011	Nam	6	5	
41	193	Lê Anh Vũ	17/12/2011	Nam	6	5	
42	290	Phạm Thị Như Ý	08/08/2011	Nữ	6	5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/13
TỔ HỢP 6 : VẬT LÝ, HÓA HỌC, TIN HỌC, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	673	Lê Nguyễn Vi An	27/02/2011	Nữ	6	5	
2	66	Nguyễn Quốc An	27/09/2011	Nam	6	5	
3	98	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	23/06/2011	Nữ	6	8	
4	625	Trần Phạm Trúc Chi	22/01/2011	Nữ	7	6	
5	23	Đinh Thị Trà Giang	19/11/2011	Nữ	6	8	
6	626	Cao Phạm Bảo Hân	22/11/2011	Nữ	6	1	
7	117	Phạm Gia Hân	26/12/2011	Nam	6	5	
8	101	Nguyễn Bùi Như Hằng	23/09/2011	Nữ	6	5	
9	454	Phạm Quang Hào	17/06/2011	Nam	6	5	
10	676	Lê Trần Trung Hiếu	10/18/2011	Nam	6	1	
11	386	Nguyễn Phan Thanh Hiếu	20/12/2011	Nam	6	1	
12	653	Nguyễn Trần Minh Hiếu	22/04/2011	Nữ	6	5	
13	457	Phạm Quang Hoàng	17/06/2011	Nam	6	5	
14	497	Ngô Gia Huy	11/03/2011	Nam	6	5	
15	119	Nguyễn Ngọc Huy	21/07/2011	Nam	6	5	
16	6	Trần Lê Thảo Huyền	01/04/2011	Nữ	6	5	
17	387	Trần Nguyễn Minh Khang	20/03/2011	Nam	6	1	
18	294	Nguyễn Hoàng Minh Khoa	06/06/2011	Nam	6	5	
19	630	Nguyễn Lê Anh Kiệt	17/03/2011	Nam	6	5	
20	657	Văn Tuấn Kiệt	26/09/2011	Nam	6	5	
21	174	Võ Ngọc Khánh Linh	30/04/2011	Nữ	6	5	
22	501	Hồ Thiên Long	13/01/2011	Nam	6	8	
23	236	Ninh Nhật Minh	20/02/2011	Nam	6	1	
24	107	Phạm Ngọc Khánh Ngân	15/09/2011	Nữ	6	5	
25	26	Phạm Hoàng Nguyên	03/09/2011	Nam	6	5	
26	76	Phan Bùi Hạnh Nguyên	30/03/2011	Nữ	6	5	
27	504	Võ Nguyễn Hải Nhi	01/03/2011	Nữ	6	5	
28	152	Lý Ngọc Oanh	09/04/2011	Nữ	6	8	
29	302	Huỳnh Trần Hữu Phát	26/05/2011	Nam	6	5	
30	282	Nguyễn Chí Quốc	17/01/2011	Nam	6	8	
31	283	Nguyễn Ngọc Tài	24/09/2011	Nam	6	5	
32	370	Bùi Chí Thành	25/04/2011	Nam	6	5	
33	443	Nguyễn Hoàn Bảo Thư	26/02/2011	Nữ	6	8	
34	157	Phan Thanh Trà	08/06/2011	Nam	6	8	
35	446	Nguyễn Phạm Minh Trịnh	25/09/2011	Nam	6	5	
36	515	Văn Thanh Trúc	05/03/2011	Nữ	6	5	
37	409	Nguyễn Đăng Nhật Trường	22/07/2011	Nam	6	5	
38	310	Lê Bảo Tú	18/04/2011	Nữ	6	5	
39	567	Nguyễn Nho Tấn Tú	08/08/2011	Nam	6	5	
40	568	Bùi Thanh Tuấn	20/08/2011	Nam	6	8	
41	191	Nguyễn Lê Nhã Uyên	08/12/2011	Nữ	6	5	
42	623	Trần Hồ Như Ý	22/07/2011	Nam	6	8	
43	412	Trần Huỳnh Thảo Yến	06/08/2011	Nữ	6	8	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/14
TỔ HỢP 6 : VẬT LÝ, HÓA HỌC, TIN HỌC, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	65	Nguyễn Doãn Thiên An	05/04/2011	Nam	6	1	
2	96	Nguyễn Đình Gia Bảo	02/01/2011	Nam	6	5	
3	165	Lê Thị Thùy Dương	21/10/2011	Nữ	6	5	
4	13	Nguyễn Trần Tuệ Giao	26/02/2011	Nữ	6	8	
5	455	Nguyễn Thị Bảo Hân	08/04/2011	Nữ	6	5	
6	120	Lê Thanh Hưng	14/03/2011	Nam	6	1	
7	40	Trần Hưng	25/03/2011	Nam	6	5	
8	655	Trần Minh Hưng	10/08/2011	Nam	6	5	
9	419	Nguyễn Văn Huy	27/11/2011	Nam	6	1	
10	421	Thân Thị Ngọc Huyền	23/11/2011	Nữ	6	1	
11	321	Trần Vĩnh Hy	06/03/2011	Nam	6	5	
12	422	Bùi Viết Khải	27/08/2011	Nam	6	5	
13	322	Nguyễn Quốc Khang	27/09/2011	Nam	6	5	
14	123	Trần Xuân An Khang	23/10/2011	Nam	6	2	
15	269	Nguyễn Đăng Khoa	21/09/2011	Nam	6	5	
16	124	Nguyễn Trần Duy Khôi	19/03/2011	Nam	6	1	
17	272	Phạm Quang Liêm	03/12/2011	Nam	6	5	
18	631	Lương Nhật Linh	21/05/2011	Nữ	5	6	
19	324	Trần Phương Linh	12/11/2011	Nữ	6	8	
20	274	Ngô Hoàng Phú Lợi	09/02/2011	Nam	6	5	
21	277	Nguyễn Phạm Trà My	05/02/2011	Nữ	6	5	
22	360	Trình Thị Trà My	27/11/2011	Nữ	6	4	
23	57	Nguyễn Lê Bảo Nam	12/11/2011	Nam	6	5	
24	659	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	03/10/2011	Nữ	5	6	
25	216	Huỳnh Thị Hồng Nhiên	01/04/2011	Nữ	6	5	
26	505	Trần Thị Yến Như	26/08/2011	Nữ	6	5	
27	560	Nguyễn Thị Bảo Ny	22/06/2011	Nữ	6	5	
28	217	Phạm Tấn Phú	07/09/2011	Nam	6	5	
29	364	Lê Bình Phương	02/10/2011	Nam	6	8	
30	241	Huỳnh Văn Sớm	12/10/2011	Nam	6	1	
31	369	Cao Nguyễn Quang Sơn	30/10/2011	Nam	6	8	
32	666	Đỗ Nguyễn Hoàng Sơn	08/05/2011	Nam	5	6	
33	508	Nguyễn Phương Thảo	01/01/2011	Nữ	6	5	
34	243	Phan Minh Phúc Thiện	02/05/2011	Nam	6	8	
35	184	Võ Duy Thịnh	13/03/2011	Nam	6	8	
36	564	Nguyễn Dương Thy	09/01/2011	Nữ	6	1	
37	595	Hồ Việt Tiến	09/08/2011	Nam	6	2	
38	158	Nguyễn Thùy Trâm	08/03/2011	Nữ	6	5	
39	512	Trần Ngọc Bảo Trâm	04/12/2011	Nữ	6	5	
40	373	Dương Thị Thu Trang	05/10/2011	Nữ	6	5	
41	189	Trần Nguyễn Thanh Trúc	11/06/2011	Nữ	6	5	
42	597	Phạm Anh Tuấn	29/05/2011	Nam	6	5	
43	448	Trương Công Tùng	20/06/2011	Nam	6	8	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/15

TỔ HỢP 6 : VẬT LÝ, HÓA HỌC, TIN HỌC, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	22	Nguyễn Ngọc Phúc Ân	02/07/2011	Nữ	6	5	
2	484	Lưu Nguyễn Thiên Ban	09/06/2011	Nam	2	6	
3	49	Võ Đăng Quang Bảo	27/10/2011	Nam	6	5	
4	52	Trần Hải Đăng	23/01/2011	Nam	6	5	
5	166	Trương Tấn Đạt	22/05/2011	Nam	6	5	
6	353	Nguyễn Đỗ Song Hạ	03/06/2011	Nữ	6	1	
7	14	Võ Trương Hoàng Hải	14/02/2011	Nam	6	8	
8	168	Trần Bảo Hân	16/03/2011	Nữ	6	1	
9	456	Nguyễn Thanh Hoa	23/07/2011	Nữ	6	5	
10	263	Nguyễn Trần Quốc Huy	18/04/2011	Nam	6	5	
11	552	Phạm Đăng Huy	19/01/2011	Nam	6	8	
12	554	Trương Mạnh Kha	07/05/2011	Nam	6	8	
13	423	Nguyễn Văn Khải	04/03/2011	Nam	6	8	
14	556	Trương Phước Khang	09/06/2011	Nam	6	5	
15	357	Bùi Chí Khiêm	30/04/2011	Nam	6	5	
16	459	Đinh Chánh Khiêm	04/01/2011	Nam	6	8	
17	358	Lê Hữu Khoa	28/12/2011	Nam	6	8	
18	271	Lê Xuân Kiên	15/09/2011	Nam	6	1	
19	127	Đỗ Thị Xuân Mai	28/09/2011	Nữ	6	5	
20	588	Ngô Ngọc Minh	05/03/2011	Nam	7	6	
21	176	Phan Phạm Hoàng Ngân	01/03/2011	Nữ	6	3	
22	210	Hồ Thị Bảo Ngọc	18/10/2011	Nữ	6	5	
23	327	Phạm Lê Thanh Ngọc	14/05/2011	Nữ	6	8	
24	42	Phạm Bùi Hạnh Nguyên	20/08/2011	Nữ	6	5	
25	178	Cà Thành Nhân	17/03/2011	Nam	6	5	
26	559	Mai Văn Thành Nhân	16/12/2011	Nam	6	1	
27	329	Đặng Huỳnh Minh Nhật	10/05/2011	Nam	6	8	
28	215	Nguyễn Thị Yên Nhi	01/01/2011	Nữ	6	5	
29	280	Phan Nhã Phi	14/10/2011	Nữ	6	5	
30	332	Võ Duy Gia Phú	22/06/2011	Nam	6	5	
31	132	Võ Duy Phúc	29/06/2011	Nam	6	5	
32	133	Lại Huỳnh Thế Phước	12/02/2011	Nam	6	1	
33	665	Nguyễn Quân	19/11/2011	Nam	6	1	
34	244	Trần Phan Hữu Thiện	31/10/2011	Nam	6	1	
35	90	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	16/05/2011	Nữ	6	3	
36	246	Nguyễn Quỳnh Tiên	21/08/2011	Nữ	6	1	
37	91	Ôn Ngọc Tiên	23/04/2011	Nam	6	5	
38	219	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	05/03/2011	Nữ	6	8	
39	309	Võ Ngọc Huyền Trân	08/03/2011	Nữ	6	8	
40	514	Lương Anh Trọng	30/10/2011	Nam	6	8	
41	220	Đỗ Văn Tú	23/09/2011	Nam	6	5	
42	192	Trần Thị Hà Vi	20/02/2011	Nữ	6	5	
43	600	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	12/04/2011	Nữ	6	1	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

DANH SÁCH LỚP 10/16

TỔ HỢP 6 : VẬT LÝ, HÓA HỌC, TIN HỌC, CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

TT	Số hồ sơ	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh				Ghi chú
					NV1	NV2	
1	224	Huỳnh Quốc An	21/10/2011	Nam	6	8	
2	342	Lê Hữu An	30/06/2011	Nam	6	5	
3	545	Trần Quốc Bảo	08/12/2011	Nam	6	5	
4	97	Vương Quốc Bảo	17/02/2011	Nam	5	1	
5	253	Trần Ngọc Phương Bình	01/12/2011	Nam	6	1	
6	255	Đặng Bá Chí	15/02/2011	Nam	6	5	
7	350	Mai Hải Đăng	28/10/2011	Nam	6	5	
8	256	Lê Võ Thanh Danh	23/09/2011	Nam	6	5	
9	348	Cao Ngọc Diệp	25/10/2011	Nữ	6	1	
10	170	Lương Thanh Huy	23/04/2011	Nam	6	5	
11	171	Hồ Đức Khải	03/06/2011	Nam	6	8	
12	525	Huỳnh Nguyễn An Khang	04/05/2011	Nam	6	5	
13	607	Phan Nguyễn Anh Khoa	18/10/2011	Nam	6	5	
14	460	Trần Duy Khoa	12/09/2011	Nam	6	8	
15	87	Trương Văn Khoa	31/05/2011	Nam	6	1	
16	173	Nguyễn Tùng Lâm	02/06/2011	Nữ	6	1	
17	527	Võ Minh Lâm	26/07/2011	Nam	6	2	
18	89	Nguyễn Hoàng Linh	13/09/2011	Nữ	6	5	
19	425	Nguyễn Hoàng Phương Linh	03/10/2011	Nữ	6	1	
20	528	Nguyễn Phương Linh	31/12/2011	Nữ	6	5	
21	609	Doãn Hoàng Long	08/08/2011	Nam	6	5	
22	234	Nguyễn Văn Long	04/02/2011	Nam	6	8	
23	529	Đinh Huỳnh Khánh Ly	01/01/2011	Nữ	6	5	
24	463	Lê Phan Ngọc Mai	08/07/2011	Nữ	6	5	
25	427	Lương Thanh Ngân	22/09/2011	Nữ	6	5	
26	636	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	12/10/2011	Nữ	6	5	
27	213	Nguyễn Huỳnh Như Nguyệt	16/01/2011	Nữ	5	6	
28	135	Trương Anh Quân	04/11/2011	Nam	6	8	
29	44	Lê Mai Vũ Quang	08/05/2011	Nam	6	5	
30	136	Nguyễn Tấn Tài	09/06/2011	Nam	6	5	
31	536	Thái Hoàng Phước Thiện	07/08/2011	Nam	6	5	
32	18	Lê Viết Thịnh	23/08/2011	Nam	6	5	
33	444	Phan Hoàng Anh Thư	24/09/2011	Nữ	6	5	
34	140	Huỳnh Anh Thúc	10/02/2011	Nam	6	8	
35	479	Nguyễn Khánh Toàn	09/08/2011	Nam	6	5	
36	47	Trương Ngọc Trân	08/02/2011	Nữ	6	5	
37	335	Nguyễn Thùy Trang	18/01/2011	Nữ	6	1	
38	20	Nguyễn Huỳnh Phương Trinh	23/03/2011	Nữ	6	5	
39	247	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	22/09/2011	Nữ	6	8	
40	339	Lê Huỳnh Thủy Trúc	19/10/2011	Nữ	6	5	
41	48	Nguyễn Thanh Trúc	27/06/2011	Nữ	6	8	
42	340	Nguyễn Quốc Trường	02/09/2011	Nam	6	1	
43	248	Huỳnh Trần Minh Tú	16/08/2011	Nam	6	5	

| |

